

Số: /BC-VPCP

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao¹, trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và dữ liệu từ Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG), Văn phòng Chính phủ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tháng 10 năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Trên cơ sở tình hình, kết quả đạt được trong tháng 9 và 9 tháng năm 2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai mạnh mẽ công tác cải cách TTHC; tập trung rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, bảo đảm giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) thông suốt, hiệu quả².

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị³, nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý, tạo sự thống nhất, đồng bộ, sử dụng hiệu quả dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy chuyển đổi số. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 02 Công điện về tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu và kiểm soát chặt chẽ, tập trung cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh (ĐKKD), thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính⁴; đồng thời, chỉ đạo khắc phục khó khăn, vướng mắc trong giải quyết TTHC liên quan đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh⁵ cũng như rà soát, khắc phục các điểm nghẽn trong cung cấp, thực hiện DVCTT, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp⁶.

¹ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 09/01/2024 của Chính phủ; Công điện số 644/Đ-ĐTg ngày 13/7/2023.

² Nghị quyết số 316/NQ-CP ngày 08/10/2025 Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2025 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.

³ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025

⁴ Công điện số 187/Đ-ĐTg ngày 04/10/2025 và Công điện số 201/Đ-ĐTg ngày 22/10/2025

⁵ Văn bản số 9697/VPCP-KSTT ngày 09/10/2025

⁶ Văn bản số 10043/VPCP-KSTT ngày 16/10/2025

2. Về cải cách quy định TTHC

a) Kết quả kiểm soát quy định TTHC trong dự án, dự thảo (VBQPPL):

- Trong tháng 10, các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động **84** TTHC tại **20** dự thảo VBQPPL⁷, thẩm định **197** TTHC quy định tại **32** dự thảo VBQPPL⁸. Tính trong 10 tháng năm 2025, có **1.526** TTHC tại **214** dự thảo VBQPPL⁹ được đánh giá tác động và **1.693** TTHC tại **275** dự thảo VBQPPL được thẩm định¹⁰.

Văn phòng Chính phủ đã thực hiện thẩm tra đối với **25** TTHC tại **05** dự thảo Nghị định, trong đó, đề nghị không quy định **03** TTHC, sửa đổi bổ sung **04** TTHC (chiếm **28%**). Tính trong 10 tháng năm 2025, Văn phòng Chính phủ đã thẩm tra **1.241** TTHC và **74** ĐKKD tại **112** VBQPPL, qua đó đã đề nghị không quy định **27** TTHC, sửa đổi, bổ sung **650** TTHC và **34** ĐKKD (chiếm **54%**).

- Trong tháng, có **13** bộ, cơ quan¹¹ ban hành **29** Quyết định công bố TTHC: quy định mới **40** TTHC, sửa đổi, bổ sung **189** TTHC và bãi bỏ **60** TTHC quy định, tại **49** VBQPPL; có **02** địa phương (Đà Nẵng, Thanh Hóa) ban hành **02** Quyết định để công khai sửa đổi, bổ sung **01** TTHC, bãi bỏ **08** TTHC tại **02** VBQPPL (Chi tiết tại Phụ lục I).

b) Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC:

(1) Tình hình, kết quả triển khai Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ:

Trong tháng 10, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành theo thẩm quyền Quyết định bổ sung phương án cắt giảm, đơn giản hóa thuộc phạm vi quản lý¹². Đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Phương án cắt giảm TTHC, ĐKKD thuộc phạm vi quản lý của 14 bộ, cơ quan, dự kiến cắt giảm, đơn giản hóa **3.064/4.888** TTHC¹³ liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (**đạt 62,7%**); cắt giảm **2.263/6.974** ĐKKD¹⁴ thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện (**đạt 32%**). Theo đó, cần sửa đổi, bổ sung **484** VBQPPL¹⁵ để thực thi các phương án cắt giảm đơn giản hóa. Trong đó, **06** bộ, cơ quan đã sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đối với 12 VBQPPL để thực thi phương án đơn giản hóa 73 TTHC, bãi bỏ 16 TTHC và cắt giảm 24 ĐKKD¹⁶.

⁷ Gồm: 05 Nghị định, 03 Thông tư; 02 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 10 Quyết định của UBND cấp tỉnh.

⁸ Gồm các dự thảo: 15 Nghị định, 01 QĐ của TTgCP, 07 Thông tư; 02 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh và 07 Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

⁹ Gồm các dự thảo: 13 Luật, 85 Nghị định, 79 Thông tư; 19 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 18 Quyết định của UBND cấp tỉnh.

¹⁰ Gồm các dự thảo: 17 Luật, 81 Nghị định, 09 Quyết định của TTgCP, 91 Thông tư, 29 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 48 Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

¹¹ 13 bộ, cơ quan gồm: Công an, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Nội vụ, Quốc phòng, Tài chính, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội.

¹² Quyết định số 3539/QĐ-NHNN ngày 23/10/2025

¹³ Đã bao gồm 123 TTHC được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bổ sung phương án cắt giảm, đơn giản hóa tại Quyết định số 3539/QĐ-NHNN ngày 23/10/2025 (cắt giảm 01 TTHC, đơn giản hóa 122 TTHC).

¹⁴ Cụ thể: (1) Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các bộ đã phê duyệt phương án cắt giảm 363 TTHC, đơn giản hóa 1.812 TTHC; cắt giảm 2.041 ĐKKD thuộc phạm vi quản lý của 14 bộ, cơ quan ngang bộ.

(2) Đồng thời, tính đến 29/10/2025, các bộ đã chủ động thực hiện cắt giảm (bãi bỏ) 172 TTHC, đơn giản hóa 718 TTHC; cắt giảm (bãi bỏ) 222 điều kiện kinh doanh.

¹⁵ Gồm: 53 luật, 220 Nghị định, 19 Quyết định của Thủ tướng, 187 Thông tư, 05 Thông tư liên tịch

¹⁶ Gồm: (i) Bộ Công Thương - 01 Nghị định (đơn giản hóa 01 TTHC); (ii) Bộ Giáo dục và Đào tạo - 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 01 Thông tư (đơn giản hóa 01 TTHC, bãi bỏ 03 TTHC, cắt giảm 20 ĐKKD); (iii)

(2) *Kết quả đơn giản hóa TTHC nội bộ:*

Trong tháng 10, có 02 Bộ (Quốc phòng và Giáo dục và Đào tạo) đã ban hành theo thẩm quyền 02 văn bản¹⁷ để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa 16 TTHC nội bộ; các địa phương tiếp tục rà soát, công bố bổ sung TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết, phê duyệt và thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ, bảo đảm đáp ứng theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ.

(3) *Kết quả thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:*

Trong tháng 10, Bộ Tài chính đã ban hành theo thẩm quyền 01 Thông tư¹⁸ để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa 22 TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, nâng tổng số TTHC được các bộ, cơ quan thực thi phương án trong 10 tháng năm 2025 là 144 TTHC tại 18 VBQPPL. Tính đến nay, các bộ, cơ quan đã cắt giảm, đơn giản hóa 1.055/1.084 TTHC, tại 298 VBQPPL¹⁹, đạt 97%; còn 29 TTHC tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa, tại 14 VBQPPL (Chi tiết tại Phụ lục II).

(4) *Kết quả thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ:*

Trong tháng 10, Bộ Khoa học và Công nghệ đã trình Chính phủ ban hành 01 Nghị định²⁰ để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa 03 TTHC, nâng tổng số TTHC được cắt giảm, đơn giản hóa của các bộ, ngành trong 10 tháng năm 2025 là 61 TTHC, tại 15 VBQPPL. Tính đến nay, có 07 bộ, cơ quan²¹ đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa 66/108 TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp, đạt 61%; 05 bộ²² chưa thực thi phương án theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số còn 42 TTHC cần phải tiếp tục thực thi tại 21 VBQPPL²³ (Chi tiết tại Phụ lục III).

3. Về cải cách việc thực hiện TTHC²⁴

a) *Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC:* Tỷ lệ TTHC cập nhật, công khai đúng hạn tại các bộ, ngành đạt 35,36% và tại các địa phương đạt 20,4%, chưa đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (100%).

b) *Tiến độ giải quyết TTHC:* Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hoặc trước hạn tính trên số lượng hồ sơ được đồng bộ trên Cổng DVCQG tại các bộ, ngành đạt 2,4% (5.042/210.115 hồ sơ); địa phương đạt 94,05% (3.174.437/3.375.266 hồ sơ). So với tháng 9/2025, tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hoặc trước hạn của các bộ ngành giảm

Bộ Nội vụ - 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (đơn giản hóa 02 TTHC); (iv) Bộ Xây dựng - 02 Nghị định (đơn giản hóa 09 TTHC); (v) Bộ Tài chính - 03 Nghị định, 02 Thông tư (đơn giản hóa 59 TTHC, bãi bỏ 16 TTHC); (vi) Bộ Nông nghiệp và Môi trường - 01 Nghị định (cắt giảm 04 ĐKKD).

¹⁷ Thông tư số 101/2025/TT-BQP ngày 13/9/2025 của Bộ Quốc phòng và Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

¹⁸ Thông tư số 94/2025/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 80/2021/TT-BTC và Thông tư số 40/2021/TT-BTC

¹⁹ Gồm: 08 Luật, 67 Nghị định, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 221 Thông tư

²⁰ Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025

²¹ 07 bộ, cơ quan gồm: Ngoại giao, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

²² 05 bộ gồm: Công an, Quốc phòng, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng.

²³ Gồm: 02 Luật, 13 Nghị định, 06 Thông tư.

²⁴ Theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng DVCQG tại thời điểm ngày 27/10/2025

1,31% và địa phương tăng 0,88%; so với thời điểm cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ này tại bộ, ngành giảm 4,71% và địa phương tăng 8,74%.

c) Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT):

(1) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành đạt **66,81%** (140.376/210.118 hồ sơ), tại các địa phương đạt **86,26%** (2.957.375/3.375.266 hồ sơ). So với tháng 9/2025, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành và địa phương đều tăng lần lượt là 14,4% và 3,9%; đồng thời, tăng lần lượt 16,74% và 37,45% so với thời điểm cùng kỳ năm 2024.

(2) Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến tại các bộ, ngành đạt **41,99%** (131/312 TTHC), tại các địa phương đạt **92,03%** (1.271/1.381 TTHC); tăng 0,49% tại các bộ, ngành và 3,31% tại các địa phương so với tháng 9/2025; đồng thời, giảm 3,82% tại các bộ, ngành và tăng 39,57% tại các địa phương so với cùng kỳ năm 2024. Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính tại các bộ, ngành đạt **39,87%** (78.497/196.903 hồ sơ), tại các địa phương đạt **89,3%** (2.927.878/3.278.636 hồ sơ); tăng lần lượt 0,73% và 7,01% so với tháng 9/2025; đồng thời, tăng lần lượt 15,84% và 38,69% so với cùng kỳ năm 2024.

d) Kết quả số hóa hồ sơ, giải quyết TTHC:

(1) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt **52,03%** (121.000/232.568 hồ sơ); địa phương đạt **76,31%** (2.575.665/3.375.266 hồ sơ); tăng lần lượt 11,18% và 5,15% so với thời điểm tháng 9/2025 và tăng lần lượt 1,23% và 19,02% so với thời điểm cùng kỳ năm 2024.

(2) Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt **52,36%** (121.774 kết quả giải quyết TTHC/232.568 kết quả cần cấp); địa phương đạt **76,62%** (2.586.128 kết quả giải quyết TTHC/3.375.266 kết quả cần cấp); so với tháng 9/2025, tỷ lệ này tăng lần lượt 10,93% và 0,66%. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt **4,01%** (9.323/232.493 hồ sơ); địa phương đạt **77,39%** (2.781.557/3.594.207 hồ sơ), tăng lần lượt là 1,05% và 22,19 so với tháng 9/2025.

4. Về kết quả thực hiện TTHC tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, cấp xã

Trong tháng 10, 34/34 địa phương tiếp tục vận hành Trung tâm PVHCC các cấp theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ bảo đảm hiệu quả, thông suốt. Đồng thời, chú trọng số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, góp phần tiết kiệm chi phí sao in hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. Công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC tiếp tục được tập trung thực hiện. Tính từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/10/2025, tổng số hồ sơ tiếp nhận của 34 tỉnh, thành phố là 16 triệu hồ sơ TTHC²⁵, trong đó cấp xã hơn 11,8 triệu hồ sơ TTHC (chiếm 73,8% tổng số hồ sơ của địa phương); có hơn 13,3 triệu hồ sơ TTHC đã hoàn thành xử lý và trả kết quả cho người dân, doanh nghiệp (chiếm 83% trong tổng số 16 triệu hồ sơ tiếp nhận), số xử lý đúng hoặc sớm hạn khoảng 90,8%.

Bên cạnh đó, 34/34 địa phương đã công bố danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới, trong đó có 05 địa phương²⁶ đã công bố thực hiện

²⁵ Trong đó trực tuyến 13,5 triệu hồ sơ, chiếm 84,4%.

²⁶ 05 địa phương gồm: TP. Đà Nẵng, Tp. Huế, Hưng Yên, Phú Thọ, Sơn La

100% đối với TTHC thuộc phạm vi giải quyết (đạt chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ).

5. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN)

Trong tháng 10, các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận **19.167** PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định và hành vi hành chính (*chưa bao gồm 50.579 PAKN từ tháng 9 năm 2025 chuyển sang*); trong đó, nội dung PAKN chủ yếu về việc chậm trả Giấy phép lái xe, Phiếu lý lịch tư pháp, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hồ sơ quyết toán thuế... Đến nay, các bộ, ngành, địa phương đã xem xét, trả lời **16.340/69.746** PAKN, đạt **23%**; số PAKN còn tiếp tục xem xét, xử lý chuyển sang tháng sau là **53.406** PAKN (*Chi tiết tại Phụ lục IV*).

Trên cơ sở tổng hợp đề xuất, kiến nghị (ĐXKN) của các bộ, cơ quan, địa phương tại Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 10 năm 2025, Văn phòng Chính phủ đã nghiên cứu và trả lời đối với những ĐXKN theo thẩm quyền (*Chi tiết tại Phụ lục V*). Đồng thời, tổng hợp, gửi các bộ, cơ quan nghiên cứu, trả lời các ĐXKN thuộc thẩm quyền. Tính trong 10 tháng năm 2025, Văn phòng Chính phủ đã chuyển tổng số **136** ĐXKN tại các Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC hằng tháng để các bộ, ngành nghiên cứu, trả lời. Đến nay, các bộ đã xem xét, trả lời **99/136** đề xuất, kiến nghị (*đạt 73%*), trong đó có **05** bộ, ngành đã hoàn thành 100%²⁷. Đối với **37** đề xuất, kiến nghị còn lại thuộc phạm vi xử lý của **09** bộ²⁸ đang được tiếp tục nghiên cứu, trả lời (*Chi tiết tại Phụ lục VI*).

6. Công tác truyền thông về cải cách TTHC

Trong tháng 10, các cơ quan thông tấn, báo chí tiếp tục chủ động đăng tải các tin, bài, phóng sự... về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và tình hình, kết quả của các bộ, cơ quan, địa phương trong việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD; giới thiệu cách làm hay tại các địa phương trong cung cấp dịch vụ công, gắn chuyển đổi số với phục vụ người dân, doanh nghiệp²⁹; phản ánh những “điểm nghẽn” trong thực hiện các cơ chế, chính sách, TTHC và những nỗ lực của nhiều địa phương trong việc khắc phục khó khăn để vận hành chính quyền 2 cấp³⁰. Đồng thời, tiếp tục giới thiệu các mô hình, biện pháp hiệu quả của các quốc gia trên thế giới về cắt giảm thủ tục, quy trình gây lãng phí ngân sách³¹.

²⁷ 05 bộ, ngành gồm: Công Thương, Xây dựng, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Chính phủ.

²⁸ 09 bộ gồm: Công an (14 ĐXKN), Nông nghiệp và Môi trường (09 ĐXKN), Giáo dục và Đào tạo (08 ĐXKN), Khoa học và Công nghệ (07 ĐXKN), Tài chính (05 ĐXKN), Y tế (05 ĐXKN), Quốc phòng (04 ĐXKN), Nội vụ (02 ĐXKN), Ngoại giao (01 ĐXKN).

²⁹ Một số tin bài nổi bật như: Cà Mau nâng cao chất lượng cán bộ, đẩy mạnh số hóa hồ sơ; Ứng dụng công nghệ thông tin cho trợ giúp pháp lý; 200 “đại sứ” số tới từng xã, phường phổ cập chuyển đổi số cho người dân Cần Thơ; Vùng sâu Cà Mau nỗ lực đưa công nghệ số phục vụ người dân; Bệnh án điện tử - bước tiến lớn trong chuyển đổi số y tế Vĩnh Long...

³⁰ Một số tin, bài nổi bật như: Tây Ninh sớm tháo gỡ khó khăn về TTHC cho doanh nghiệp; Bắc Giang: Linh hoạt trong giải quyết TTHC cho ngư dân; Tháo gỡ khó khăn để Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả; Lai Châu: Hướng dẫn, hỗ trợ giải quyết vướng mắc để vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp; Hà Nội nỗ lực khắc phục vướng mắc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp thông suốt, hiệu quả; Điện Biên: Gỡ “điểm nghẽn”, đẩy nhanh tiến độ dự án là thước đo đánh giá chính quyền cơ sở...

³¹ Một số tin bài nổi bật như: Thái Lan cải cách luật lưu trú phù hợp xu hướng du lịch mới; Anh cân nhắc bỏ phí thị thực để hút nhân tài; Chia sẻ kinh nghiệm của Nhật Bản trong tổ chức thi hành pháp luật;...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

Trong tháng 10 năm 2025, việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC đã được tập trung thực hiện; việc đổi mới, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC phục vụ người dân doanh nghiệp đã được chú trọng với nhiều chỉ số tăng so với cùng kỳ năm 2024³²; Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được tổ chức, vận hành ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC.

Thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm³³ và Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số³⁴, Văn phòng Chính phủ đã rà soát độc lập và có văn bản gửi 16 bộ, cơ quan đề nghị rà soát, chuẩn hóa kết quả giải quyết TTHC và gắn kết với thành phần hồ sơ là kết quả giải quyết của các TTHC thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan để phục vụ kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, giúp cắt giảm, đơn giản hóa, không yêu cầu người dân nộp lại các giấy tờ đã có dữ liệu số hóa. Đồng thời, chủ động theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong quá trình triển khai các nhiệm vụ được giao.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác cải cách TTHC còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế cụ thể như:

a) Việc thực hiện chuẩn hóa Danh mục kết quả, giải quyết TTHC và thành phần hồ sơ của các TTHC thuộc phạm vi quản lý của các bộ, ngành chưa đáp ứng yêu cầu³⁵; việc công bố, công khai TTHC tại một số bộ, ngành chưa kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC³⁶; tỷ lệ hồ sơ TTHC được đồng bộ trên Cổng DVCQG của các bộ rất thấp³⁷.

b) Một số địa phương có số lượng TTHC thực hiện phi địa giới hành chính còn thấp, trong đó có một số địa phương mới đạt dưới 40%³⁸; việc công bố danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại một số địa phương còn chậm nên thực tế người dân chưa được thụ hưởng thực chất kết quả của chính sách này³⁹.

³² So với cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành, địa phương đều tăng lần lượt là 16,74% và 37,45%; tỷ lệ số hóa tăng lần lượt là 1,23% và 19,02%.

³³ Tại Thông báo số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15/10/2025 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về việc Thông báo Kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo yêu cầu: Dữ liệu phải “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

³⁴ Thông báo số 44-TB/TGV ngày 12/9/2025 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về việc Thông báo Kết luận cuộc họp của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số yêu cầu các Bộ, ngành hoàn thành việc rà soát, chuẩn hóa danh mục kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thành phần hồ sơ của các TTHC thuộc phạm vi quản lý trong tháng 10/2025

³⁵ Còn 3.507/6.708 (chiếm 52,3%) giấy tờ kết quả giải quyết TTHC của các bộ, ngành cần chuẩn hóa; 2.151 TTHC cần chuẩn hóa và gắn kết mã số kết quả giải quyết để tái sử dụng dữ liệu.

³⁶ Theo phản ánh của một số địa phương như Lạng Sơn, Gia Lai...

³⁷ Tỷ lệ hồ sơ TTHC được đồng bộ trên Cổng DVCQG trong tháng 10 (theo dữ liệu trên Cổng DVCQG tính đến ngày 27/10/2025) tại các bộ, ngành chỉ đạt 1,5% (210.115/13.933.182 hồ sơ).

³⁸ Một số địa phương đạt tỷ lệ thấp như: Điện Biên (13,04%); Nghệ An (19,81%); Cao Bằng (25,31%); Đồng Tháp (39,93%).

³⁹ Như: Cao Bằng, Hà Tĩnh, Lai Châu, Lâm Đồng, Nghệ An, Thanh Hóa, Tuyên Quang.

c) Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tập trung của một số bộ, ngành chưa ổn định, dẫn đến việc tiếp nhận, giải quyết TTHC của địa phương còn bị gián đoạn như: hộ tịch; đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh,...

d) Số hóa dữ liệu lịch sử trước khi sắp xếp địa giới hành chính còn chậm; chưa kịp thời chuyển dịch dữ liệu từ hệ thống cũ sang hệ thống hợp nhất⁴⁰; việc tái cấu trúc, sửa đổi quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính chưa kịp thời⁴¹; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa còn thấp, nhất là đối với các bộ, ngành⁴².

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 11 NĂM 2025

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách TTHC, đề nghị các bộ, ngành, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tập trung cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ, trong đó, tập trung hoàn thành trong năm 2025: **(1)** sửa đổi, bổ sung 322 VBQPPL để thực thi phương án theo lộ trình trong năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; **(2)** rà soát, sửa đổi các quy định không phù hợp với việc thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính và triển khai DVCTT toàn trình⁴³; **(3)** hoàn thành mục tiêu 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ; **(4)** rà soát, điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC đáp ứng thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, hoàn thành mục tiêu 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

2. Khẩn trương nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu số hóa, thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; thực hiện chuyển đổi dữ liệu từ các hệ thống của các tỉnh trước sáp nhập, đảm bảo đầy đủ, chính xác, nguyên trạng dữ liệu, phục vụ công tác quản lý, điều hành, giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT; tái cấu trúc quy trình, cung cấp DVCTT trên Cổng DVCQG theo đúng mục tiêu, yêu cầu tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Thực hiện nghiêm túc việc đồng bộ hồ sơ giải quyết TTHC theo thời gian thực lên Cổng DVCQG đáp ứng tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; chuẩn hóa danh mục kết quả giải quyết TTHC và thành phần hồ sơ của các TTHC phục vụ tái sử dụng dữ liệu số hóa, cắt giảm, đơn giản hóa trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

4. Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực

⁴⁰ Theo báo cáo của UBKT Trung ương có 14% (444 xã, phường) báo cáo kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Hệ thống cũ chưa khai thác được dữ liệu trên Hệ thống mới.

⁴¹ Một số địa phương đạt tỷ lệ thấp như: Điện Biên (13,04%); Nghệ An (19,81%); Cao Bằng (25,31%); Đồng Tháp (39,93%).

⁴² Tại thời điểm tháng 10/2025, tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt 4,01%.

⁴³ Như: yêu cầu phải nộp hồ sơ gốc; yêu cầu nộp hồ sơ TTHC tại nơi cư trú hoặc nơi đóng trụ sở hoặc nơi cấp kết quả giải quyết TTHC lần đầu; yêu cầu phải có mặt tại nơi giải quyết để ký nhận kết quả (như đăng ký khai sinh phải ký nhận vào Sổ hộ tịch,...)

hiện công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC; tích cực đẩy mạnh công tác truyền thông về công tác cải cách TTHC tạo sự đồng thuận trong xã hội.

5. Tiếp nhận và xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định, TTHC, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; khẩn trương xem xét, trả lời dứt điểm những PAKN còn tồn tại, đã quá hạn xử lý.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Để nâng cao hơn nữa công tác cải cách TTHC trong thời gian tới, Văn phòng Chính phủ kiến nghị:

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu tại Mục II; triển khai kịp thời, đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm nêu tại Mục III của Báo cáo này.

2. Các bộ, cơ quan có liên quan khẩn trương xem xét, trả lời đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền nêu tại Phụ lục VI kèm theo Báo cáo này và các Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC hằng tháng do Văn phòng Chính phủ tổng hợp.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả công tác cải cách TTHC tháng 10 năm 2025, Văn phòng Chính phủ kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Thành viên Ban Chỉ đạo về cải cách TTHC và phân cấp, phân quyền;
- Thành viên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC;
- Thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg,
các Vụ, Cục: TH, KTTH, PL, KGVX, NC, CN,
NN, ĐMDN, TCCV, TCCB;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Trần Văn Sơn